

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày: 09-11-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang V
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Quách V Ch**, sinh năm 1974 tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không ; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Công T và bà Bùi Thị M; có vợ là Đỗ Thị T sinh năm 1975 và có 02 con lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 25/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**2. Nguyễn Thế V**, sinh năm 1976 tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Nguyễn Quang V ; Nơi cư trú: Thôn Y1, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V và bà Trần Thị H; có vợ là Bùi Thị T sinh năm 1983 và có 04 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 66/2016/HSST ngày 29/9/2016, Nguyễn Thế V bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng về tội: *Đánh bạc*. Đến ngày 28/9/2020 Nguyễn Thế V đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020, chuyển tạm giam ngày 25/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

**3. Vũ Đức T**, sinh năm 1977 tại xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Y2, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ thủy nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Tất Th và bà Trần Thị Q; có vợ là Hoàng Thị H sinh năm 1978 và có 02 con lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 25/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Ph sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Y1, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
- Anh Quách Chung H, sinh năm 2004; Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, Quách V Ch điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Citi Cup, biển kiểm soát 35AN-039.90 đến gia đình nhà anh Nguyễn V H và Chị Nguyễn Thị Ph ở Thôn Y1, xã Y, huyện N để chơi. Khi đến thì Ch thấy anh H, chị Ph đi vắng chỉ có các cháu Nguyễn V H sinh năm 2000 bị mắc bệnh tâm thần và cháu Nguyễn Hoài H sinh năm 2008 đang ở nhà. Quách V Ch đã đi vào phòng khách lấy chiếc chiếu nhựa để trên giường ngủ trải xuống nền phòng khách để ngồi chơi. Sau đó Nguyễn Thế V và Vũ Đức T đi bộ đến gia đình nhà chị Ph. Do quen biết nhau nên Ch, V và T ngồi chơi và nói chuyện đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Quách V Ch đã lấy trong người ra 36 quân bài tứ lơ khơ mà Ch chuẩn bị sẵn từ nhà ra rồi rủ Nguyễn Thế V, Vũ Đức T đánh bạc thì V và T đồng ý. Trước khi vào đánh bạc Quách V Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất là 50.000đồng, cao nhất là 150.000đồng.

Quách V Ch Nguyễn Thế V, Vũ Đức T bắt đầu ngồi đánh bạc từ khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/8/2020 đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày thì Chị Nguyễn Thị Ph đi làm về thấy mọi người đang ngồi đánh bạc tại nhà mình. Do nể nang Ch, T, V là người quen nên chị Ph không nói gì và không can ngăn mọi người đánh bạc. Quách V Ch Nguyễn Thế V, Vũ Đức T ngồi đánh bạc đến hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày đã bị Công an xã Y phối hợp với Công an xã Đồng Phong và đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu

giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 12.000.000đồng; 36 quân bài tứ lơ khơ ký hiệu từ A đến 9 và 01 chiếu nhựa đôi màu đỏ, trắng, vàng. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Quách V Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh lắp sim số 0325.895.767 và 01 xe gắn máy nhãn hiệu Citi Cup, biển kiểm soát 35AN-039.90; thu giữ của Nguyễn Thế V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu đen lắp sim số 0383.289.699; thu giữ của Vũ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly C7 màu đen lắp các sim số 0339.717.527 và 0978.841.897.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Quách V Ch, Vũ Đức T, Nguyễn Thế V sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.000.000đồng.

**Về vật chứng của vụ án và T sản liên quan đã thu giữ:**

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh lắp sim số 0325.895.767 thu giữ của Quách V Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu đen lắp sim số 0383.289.699 thu giữ của Nguyễn Thế V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly C7 màu đen lắp các sim số 0339.717.527 và 0978.841.897 thu giữ của Vũ Đức T. Quá trình điều tra đã xác định là T sản hợp pháp của Ch, V, T không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Quách V Ch, Vũ Đức T và chị Bùi Thị Toan (vợ của V) theo V bản ủy quyền của V.

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu CitiCup, biển kiểm soát 35AN-039.90 thu giữ của Quách V Ch. Quá trình điều tra xác định chiếc xe gắn máy trên là T sản hợp pháp của cháu Quách Chung Hiếu (con trai Ch) không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe gắn máy trên cho cháu Hiếu.

Đối với số tiền 12.000.000đồng; 36 quân bài tứ lơ khơ ký hiệu từ A đến 9 và 01 chiếu nhựa đôi màu đỏ, trắng, vàng sử dụng vào việc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSND-HS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Quách Văn Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T về tội: Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quách Văn Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T phạm tội: “Đánh bạc”.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự :

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự :

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Văn Ch từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

\* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ ký hiệu từ A đến 9 và 01 chiếc nhựa đôi màu đỏ, trắng, vàng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/8/2020 tại phòng khách của gia đình Chị Nguyễn Thị Phở Thôn Y1, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Quách V Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh ba cây” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

**“ Điều 321. Tội đánh bạc:**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng“.*

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Quách V Ch và Vũ Đức T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Quách Văn Ch và Vũ Đức T không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Nguyễn Thế V đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Điều 52 BLHS cần phải áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo Quách V Ch và Vũ Đức T đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội lần này họ luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật không vi

phạm điều mà pháp luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo Quách V Ch và Vũ Đức T. Bị cáo Nguyễn Thế V có bố đẻ là ông Nguyễn Quang Vinh là người có công với cách mạng (được tặng Huân Ch kháng chiến hạng nhất) vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Quách V Ch là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” được thua bằng tiền đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực. Vì vậy, bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thế V, Vũ Đức T giữ vai trò là người thực hành tích cực khi được bị cáo Ch rủ đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Ch.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để xét xử bị cáo Nguyễn Thế V để bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện bản thân cũng là bài học răn đe với các đối tượng khác.

Đối với các bị cáo Quách V Ch có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 BLHS xét xử bằng hình phạt không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Đức T không giữ vai trò đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này đối với Chị Nguyễn Thị Ph không biết Quách V Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc. Khi chị Phương đi làm về thấy mọi người đang ngồi đánh bạc tại nhà mình do nể nang Ch, T, V là người quen nên chị Phương không nói gì và không thu tiền hồ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

**[3]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:**

Đối bị cáo Vũ Đức T do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế V, Quách Văn Ch cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét bị cáo Ch là lao động tự do, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, vì vậy cần khấu trừ thu nhập với bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

**[4]. Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với số tiền 12000.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc nhựa đôi màu đỏ, trắng, vàng xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Nguyễn Thế V, Vũ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Riêng bị cáo Quách Văn Ch thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Quách Văn Ch, Nguyễn Thế V, Vũ Đức T phạm tội “Đánh bạc”.**

**\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

**\*Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:**

- Xử phạt bị cáo Quách Văn Ch 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**\*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:**

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ ký hiệu từ A đến 9; 01 chiếc nhựa đôi màu đỏ, trắng, vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chỉ giữa Cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thê V, Vũ Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn Ch.

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**